

Bản chất công việc định chủ đề

NGUYỄN MINH HIỆP, BA., MS.

GD. Thư viện ĐH Khoa học Tự nhiên TP. HCM

Dịnh chủ đề là một thuật ngữ nghe rất quen tai nhưng bản chất công việc thì còn khá mơ hồ đối với đa số những người làm công tác thông tin thư viện ở nước ta hiện nay.

Định chủ đề là gì?

Định chủ đề là một công việc quan trọng hàng đầu của ngành biên mục học, chúng ta sẽ đề cập trong bài viết này. Tuy nhiên để mở đầu chúng ta cần phân biệt hai ý nghĩa khác nhau của công việc định chủ đề. Từ đó cơ bản chúng ta có thể xác định phần nào bản chất của việc *định chủ đề*.

- Định chủ đề là *Xác định chủ đề hay đề tài (determining subject)*: là một công đoạn mở đầu trong phân loại tài liệu (classification) và biên mục đề mục (subject cataloging) để cho chúng ta một khái niệm về chủ đề của một tài liệu giúp người phân loại chọn hay kết hợp số phân loại và giúp người biên mục chọn hay xây dựng tiêu đề đề mục.
- Định chủ đề là *Án định tiêu đề đề mục (assigning subject heading)*: là một công việc tập hợp nhiều công đoạn để tạo nên những tiêu đề đề mục nhằm phản ánh nội dung tài liệu và đưa vào hệ thống mục lục đề mục (subject catalog) hay còn được gọi là mục lục chủ đề.

Như thế công việc *định chủ đề* mà chúng ta đề cập ở đây chính là *án định tiêu đề đề mục*, một công việc vô cùng thiết yếu trong công tác biên mục (cataloging). Vì rằng trong việc tìm tin và phổ biến tin, truy cập chủ đề (subject access) qua hệ thống mục lục đề mục là quan trọng nhất.

Chúng ta hãy bắt đầu bằng việc tìm hiểu truy cập chủ đề qua những khái niệm quan trọng trong ngành biên mục. Làm rõ những khái niệm này là đã nêu bật tầm quan trọng của việc truy cập chủ đề:

- *Điểm truy cập (access point)*: bao gồm tác giả, nhan đề, đề mục, tít thư, số phân loại, ký hiệu xếp giá, nhà xuất bản, vv...
- *Dẫn mục (entry)*: bao gồm dẫn mục chính (main entry) là tác giả hay nhan đề (nếu hơn 3 tác giả theo AACR2) và dẫn mục phụ (add entry) là đồng tác giả, nhan đề, đề mục và đôi khi tít thư (series). Dẫn mục được mô tả như là những thành phần mô tả quan trọng nhất trong một biểu ghi thư tịch (bibliographic record), từ đó người sử dụng có thể truy cập được thông tin thư tịch (bibliographic information) – thông tin chỉ có lý lịch sách chứ không phải toàn văn.
- *Tiêu đề (heading)*: bao gồm Tiêu đề tác giả (author heading), Tiêu đề nhan đề (title heading) và Tiêu đề đề mục (subject heading). Tiêu đề là những điểm truy cập quan

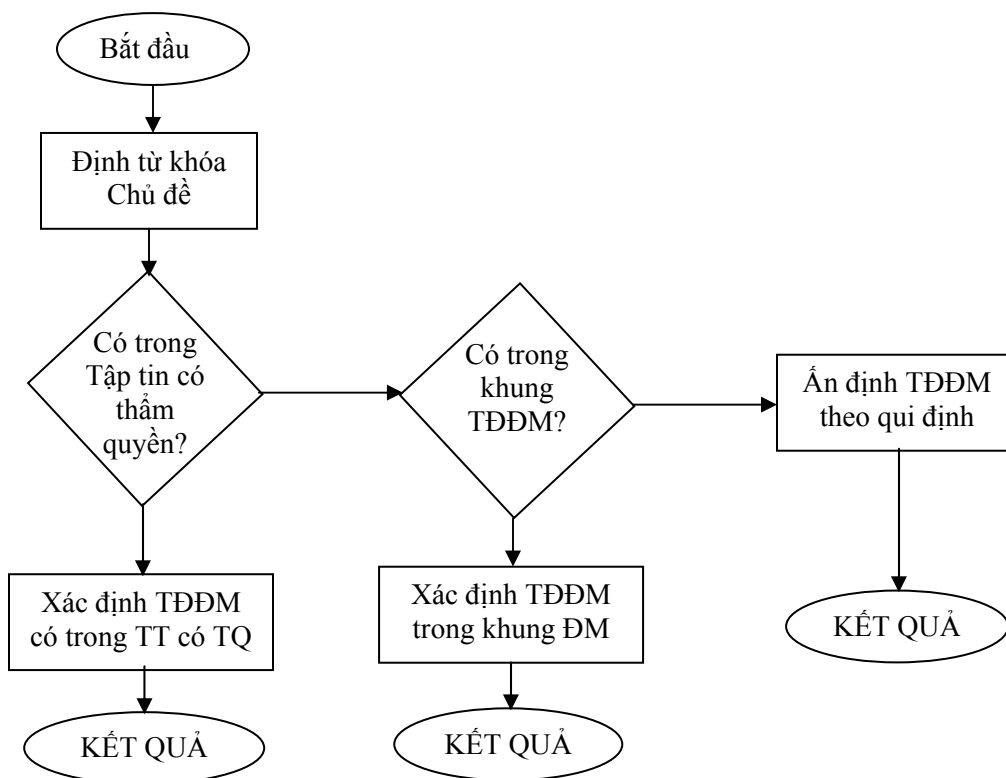
trọng nhất được dùng làm dẫn mục. Như vậy chỉ có ba điểm truy cập được gọi là tiêu đề; trong đó tiêu đề tác giả và tiêu đề nhan đề có thể được dùng làm dẫn mục chính.

Tuy nhiên Tiêu đề đề mục là quan trọng hơn hết. Người biên mục phải ấn định một hay nhiều tiêu đề đề mục (assigning subject headings) hay còn được gọi là định chủ đề cho một cuốn sách hay tài liệu để phản ánh đúng nội dung của tài liệu rồi đưa vào hệ thống mục lục đề mục. Công việc này của người biên mục được gọi là tiền kết hợp (pre-coordination).

- *Tiền kết hợp (pre-coordination):* Kết hợp những từ khóa tự do (keyword) để tạo nên những từ vựng có kiểm soát (controlled vocabulary) theo cấu trúc và những nguyên tắc được IFLA quy định được gọi là ngôn ngữ tiêu đề

đề mục (subject heading language). Chính **tiền kết hợp** cho chúng ta sự khác nhau giữa thông tin thư viện số (có tổ chức cao: do con người tham gia biên mục để ấn định những dẫn mục truy tìm cần thiết, đặc biệt là tiêu đề đề mục) và thông tin trên web (không được tổ chức cao: do công nghệ agent chọn lọc thông tin và tổ chức truy tìm một cách tự động theo từ khóa qua công cụ search engine), khiến người sử dụng phải **hậu kết hợp**.

- *Hậu kết hợp (post coordination):* Do người tìm tin sử dụng những toán tử boolean (AND, OR, NOT) kết hợp những từ khóa tự do hay từ chuẩn trong từ điển từ chuẩn (thesaurus) để tạo nên những biểu thức tìm.



Đến đây chúng ta có thể thống nhất rằng *tiền kết hợp* hay *định chủ đề* hay *biên mục đề mục* (*subject cataloging*) cũng là một công việc nhằm tạo nên những tiêu đề đề mục cho một cuốn sách hay tài liệu thư viện. Bản chất công việc này đòi hỏi chúng ta lần lượt phải thực hiện những công đoạn như được minh họa theo lưu đồ ở trên:

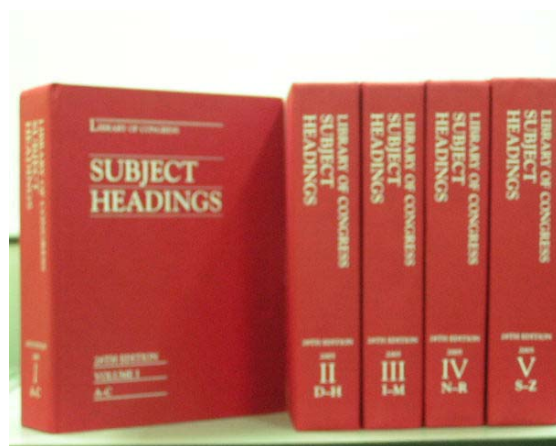
Giải thích các công đoạn:

1. Xác định chủ đề hay đề tài của tài liệu bằng một từ khóa mà từ khóa này có thể hiện hữu trong một danh sách tiêu đề đề mục có sẵn được gọi là *tập tin có thẩm quyền chủ đề* và *khung tiêu đề đề mục chuẩn*.
 - *Tập tin có thẩm quyền chủ đề* (*Subject Authority File*): Là danh sách tiêu đề đề mục đã có trong hệ thống mục lục đề mục của thư viện do người biên mục xây dựng bao gồm cả những tham chiếu (quan hệ – related term ‘RT’, rộng hơn – broader term ‘BT’, hẹp hơn – narrower term ‘NT’, dùng cho – use for ‘UF’, dùng – USE).
 - *Khung tiêu đề đề mục chuẩn* (*List of Subject Headings*): Là danh sách tiêu đề đề mục của một quốc gia; hay *Khung Sears List of Subject Headings* và *Library of Congress Subject Headings*.
2. Dò trong Tập tin có thẩm quyền để xem chủ đề mình đã xác định

đã có một tiêu đề đề mục làm sẵn chưa. Nếu có thì chọn tiêu đề đề mục đó.

3. Nếu không có thì chọn tìm trong Khung tiêu đề đề mục chuẩn. Nếu phải dùng một trong hai khung chuẩn tiếng Anh thì phải dịch sang tiếng Việt.
4. Nếu không có thì ta phải ấn định tiêu đề đề mục tiếp theo những bước sau:
5. Ấn định một tiêu đề chính theo cấu trúc và nguyên tắc định sẵn:
 - *Tiêu đề chính* (*main heading*): Là tiêu đề đơn không có *tiểu phân mục* (*subdivision*), có thể là một danh từ, một từ kép, một cụm từ.
 - *Tiểu phân mục* (*subdivision*): Là tiêu đề phụ theo sau tiêu đề chính và những tiêu đề phụ khác bằng dấu ‘-’ biểu thị đề tài, hình thức, địa lý.
6. Thêm vào một tiểu phân mục địa lý nếu trong Khung tiêu đề đề mục chuẩn cho phép bằng lời chỉ dẫn ‘*may sub geog*’.
7. Thêm vào tiểu phân mục đề tài hay hình thức từ danh sách *tiểu phân mục phù động tự do* (*free-floating subdivision*).

- *Tiểu phân mục phù động tự do*: Là tiểu phân mục đề tài hay hình thức được dùng chung cho nhiều chủ



Hình 1: Khung LC ấn bản 28 - 2005

đề nên được liệt kê một danh sách dùng chung và không xuất hiện trong Khung tiêu đề đề mục chuẩn. Danh sách này được đặt ở phần đầu của một Khung tiêu đề đề mục – chẳng hạn như ở đầu tập I của Khung “*Library of Congress Subject Headings*”.

8. Nếu không có trong danh sách tiểu phân mục phù động tự do thì phải tìm tiểu phân mục đề tài hay hình thức trong danh sách tiểu phân mục của *tiêu đề mẫu (pattern headings)*.

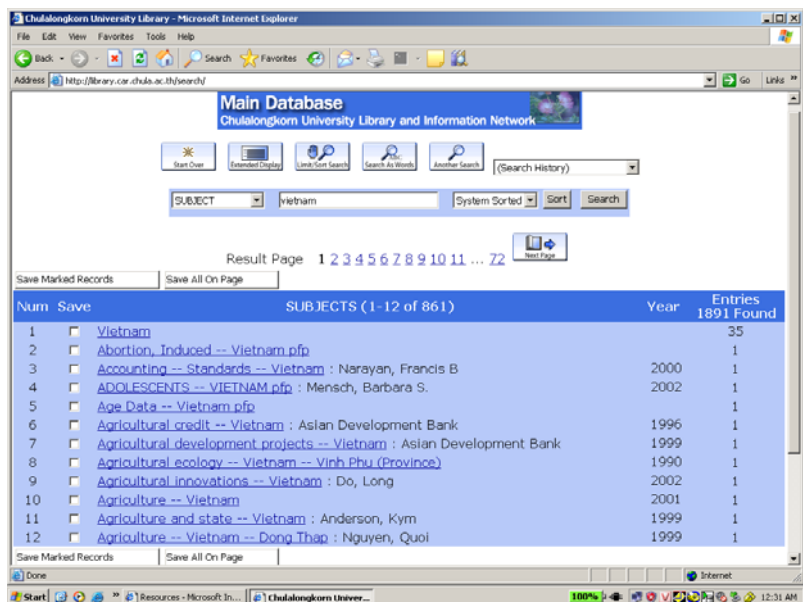
- *Tiêu đề mẫu*: Là tiêu đề đại diện cho một nhóm đề tài giống nhau. Tiêu đề mẫu xuất hiện trong Khung tiêu đề đề mục chuẩn còn những đề tài thuộc nhóm tiêu đề mẫu nào thì làm giống tiêu đề mẫu của nhóm đó. Vd. những gì của tiêu đề ‘LÚA’ thì làm theo ‘NGÔ’ vì ‘NGÔ’ là tiêu đề mẫu đại diện cho những loại cây trồng có thu hoạch. ‘NGÔ’ có trong Khung tiêu đề đề mục, nhưng ‘LÚA’ thì không, nhưng ta biết lúa là một loại cây trồng có thu hoạch.

Định chủ đề để làm gì?

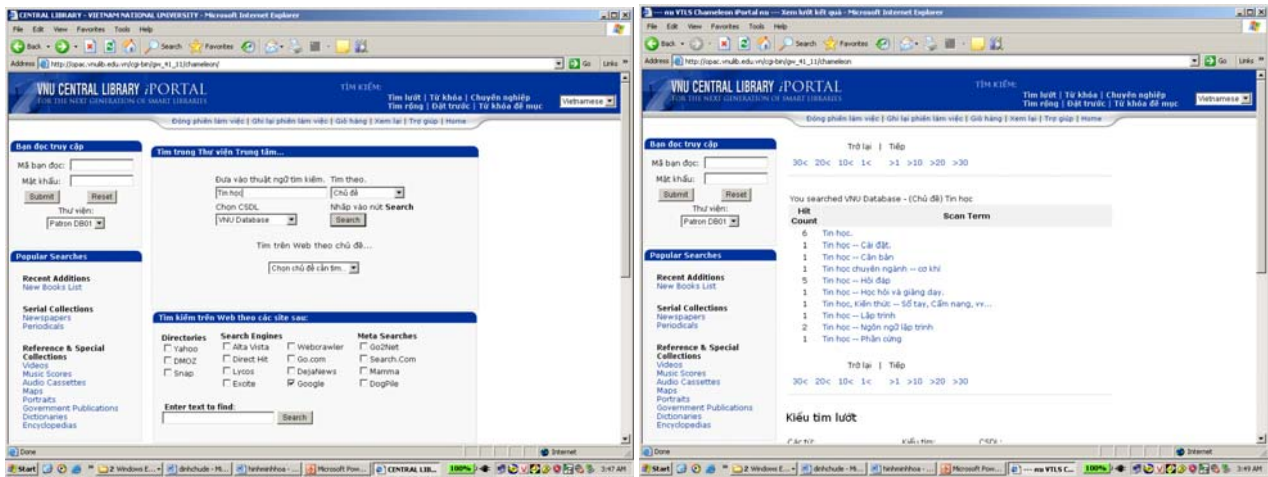
Như đã trình bày ở trên, định chủ đề là một công việc mang tính nghiệp vụ cao nhất. Tạo nên những tiêu đề đề mục để phản ánh nội dung của một tài liệu bằng một ngôn ngữ khoa học và đại chúng là một công việc mang tính kỹ thuật và nghệ thuật. Tập hợp những tiêu đề đề mục

như thế trong một hệ thống mục lục chủ đề là phản ánh hoàn toàn nội dung của vốn tài liệu trong mỗi thư viện. Điều này phục vụ tốt nhất cho việc tìm tin cũng như khảo cứu. Đây là một chuẩn thư tịch (bibliographical standard) quan trọng nhất. Thế nhưng ở nước ta, nhận thức về tầm quan trọng của mục lục chủ đề chưa cao. Số thư viện làm đúng như chuẩn thư tịch nêu trên là đếm trên đầu ngón tay. Hầu hết chỉ sử dụng TỪ KHÓA – là một từ nằm trong tác giả, nhan đề, chủ đề, bài tóm tắt hay toàn văn. Cách truy tìm theo từ khóa khiến người sử dụng phải sử dụng *hậu kết hợp*; trong khi giá trị nghiệp vụ thư viện là người cán bộ thư viện phải *tiền kết hợp* để giúp người sử dụng tập trung tài liệu theo chủ đề hay đề tài yêu cầu.

Điều này thể hiện trên những hệ thống tra cứu trực tuyến của thư viện. Ví dụ Hình 2 cho thấy, khi ta chọn tìm tin theo subject tức subject heading (tiêu đề đề mục) và gõ vào từ khóa “Vietnam” thì một danh sách những tiêu đề đề mục mang từ khóa “Vietnam” hiện ra trong tiêu đề chính lẫn tiểu phân mục, phản ánh những nội dung ta cần tìm. Danh sách này thường



Hình 2: Liệt kê danh sách tiêu đề đề mục



Hình 3: Liệt kê danh sách tiêu đề đề mục

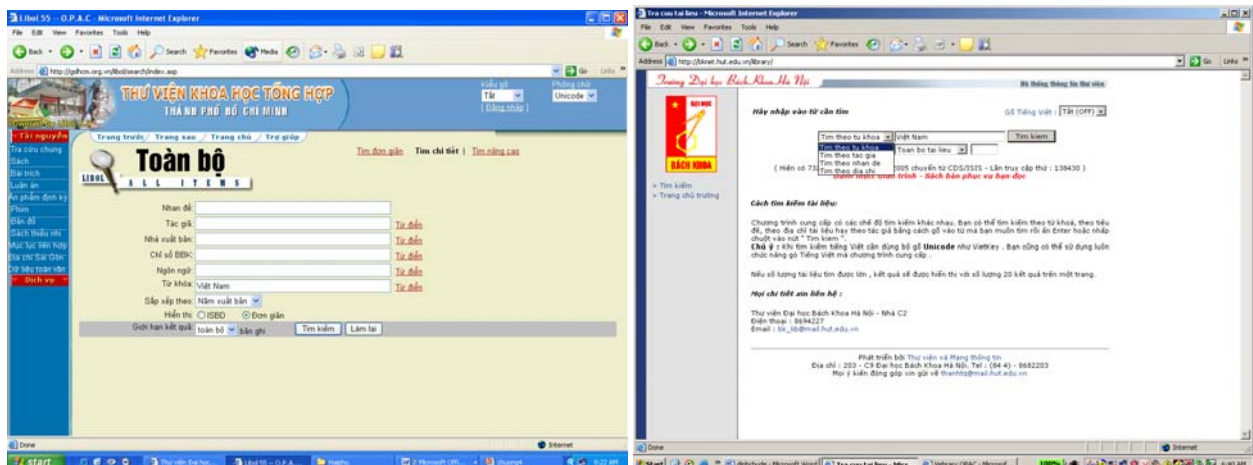
không nhiều (vì nếu quá nhiều thì ta định chủ đề lại cho những tài liệu này để chia nhỏ chủ đề nhằm phản ánh nội dung sâu hơn). Lướt tìm trên danh sách này để chọn được tài liệu cần thiết theo đúng chủ đề hay đề tài mình mong muốn.

Một ví dụ khác ở Hình 3 cũng tương tự như thế, ta chọn tìm theo chủ đề hay tiêu đề đề mục và gõ từ khóa “Tin học”, một danh sách tiêu đề đề mục mang từ khóa “Tin học” hiện ra phản ánh chủ đề tin học trong vốn tài liệu thư viện; tuy nhiên ở đây từ khóa “Tin học” chỉ xuất hiện trong tiêu đề chính.

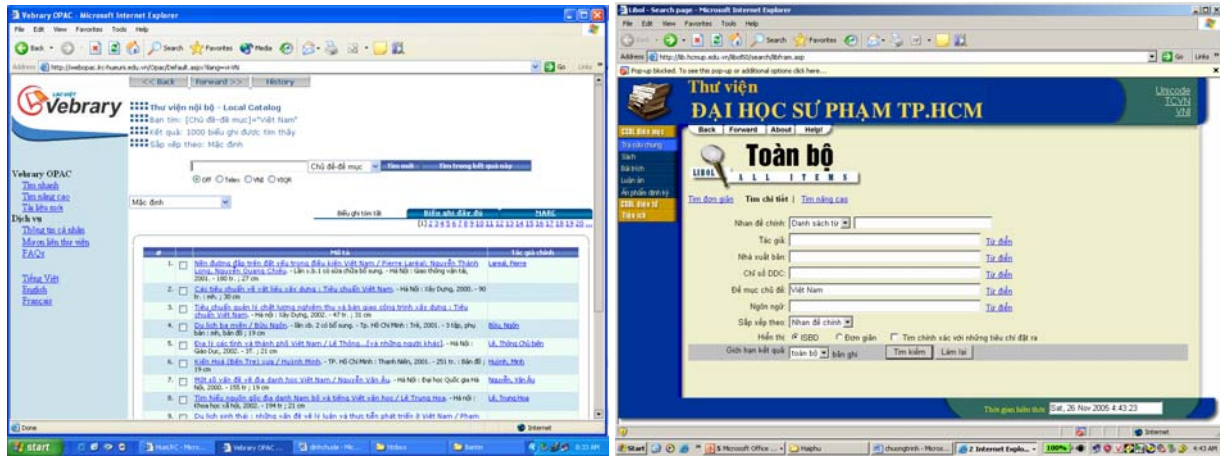
Tất cả những phần mềm quản lý thư viện đều hỗ trợ việc tra cứu theo mục lục chủ đề đều có một phương thức hoạt động như trên. Vấn đề còn lại là cán bộ biên

mục phải học cách định chủ đề thật chính xác để chọn được những tiêu đề đề mục phản ánh thực sự nội dung của tác phẩm. Đây là công việc *tiền kết hợp* mà bất cứ một thư viện chuẩn hóa nào cũng phải đánh giá cao. Hệ thống mục lục chủ đề được tổ chức tốt bao gồm những tiêu đề đề mục phản ánh chính xác và đầy đủ nội dung của vốn tài liệu thư viện là một niềm tự hào của thư viện đó.

Nhiều hệ thống tra cứu thư viện ở nước ta gồm cả mục lục phiếu và mục lục trực tuyến đều không thực hiện chuẩn thư tịch quan trọng như trên. Những phần mềm quản lý thư viện hiện nay lưu hành trong hầu hết các thư viện trong nước chỉ hỗ trợ tra cứu theo TỪ KHÓA (trên tác giả, nhan đề, chủ đề, tóm tắt) – Hình 4.



Hình 4: Tìm theo TỪ KHÓA trên nhan đề, tác giả, chủ đề, tóm tắt, vv...



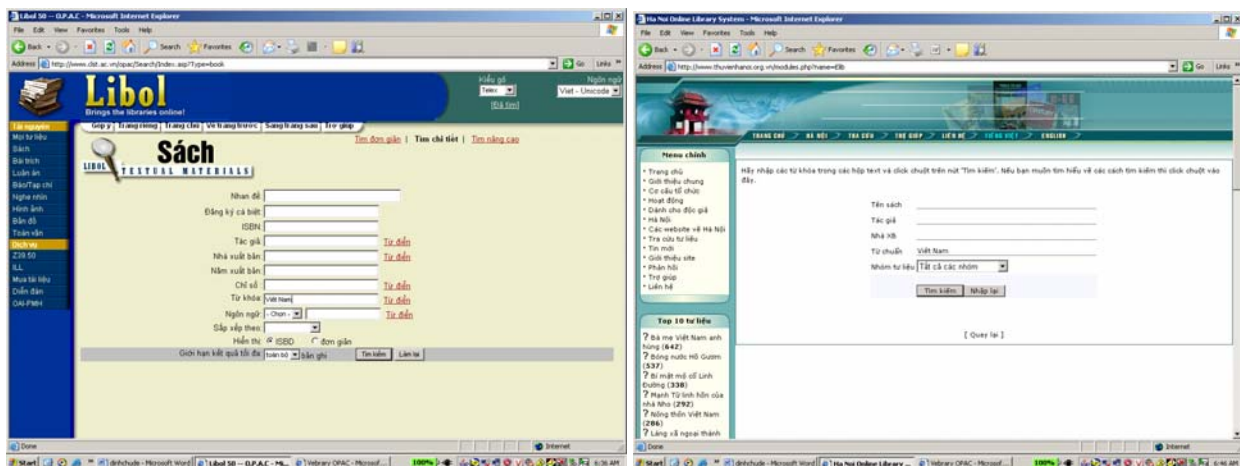
Hình 5: Có định chủ đề thể hiện qua “Chủ đề đề mục” và “Đề mục chủ đề” nhưng không tổ chức thành Mục lục chủ đề để người sử dụng dò tìm trên danh sách tiêu đề đề mục

Ví dụ trong Hình 5 cho thấy công việc định chủ đề được thực hiện để tạo nên những “Chủ đề đề mục” (màn hình bên trái) và Đề mục chủ đề (màn hình bên phải); nhưng không tổ chức thành một hệ thống Mục lục chủ đề để người sử dụng dò tìm trên hệ thống mục lúc đó.

Hình 6 cho thấy những thư viện này sử dụng một hệ thống từ chuẩn như được thể hiện trong “*Bộ Từ khóa*” của Trung tâm Thông tin Khoa học Công nghệ Quốc gia và “*Danh sách Từ khóa*” của Thư viện Quốc gia Việt Nam. Thực chất đây là những Thesaurus, hoàn toàn khác với Danh sách Tiêu đề đề mục – List of Subject Headings.

Nếu gọi việc ấn định những từ khóa từ các bộ từ khóa (Thesaurus) như trên là định chủ đề, thì việc định chủ đề này khác hẳn với việc định chủ đề trong biên mục chuẩn hóa như được trình bày trong phần đầu của bài viết.

Những ví dụ minh họa ở trên cho chúng ta thấy việc tổ chức tra cứu theo chủ đề là chưa đồng nhất và việc định chủ đề được hiểu khác nhau và chưa thấu đáo. Điều này dẫn đến việc nhập nhằng giữa “Từ khóa – Keywords” và “Tiêu đề đề mục – Subject Headings”, tạo nên khuynh hướng coi trọng từ khóa mà không quan tâm hoặc không hiểu rõ về tiêu đề đề mục. Chúng ta có thể kiểm chứng điều này trên



Hình 6: Tìm theo Thesaurus nhưng không liệt kê để người sử dụng dò tìm

một vài trang màn hình tra cứu, khi chuyên viên tin học gọi “Subject Headings” bằng những thuật ngữ nghe rất lạ tai như là: “Tiêu đề bổ sung chủ đề” hay “Thuật ngữ chỉ đề tài” và dĩ nhiên diễn tả cấu trúc hoàn toàn sai với ý nghĩa của Subject Headings (Hình 7).

Mơ hồ trong công tác định chủ đề và nhập nhằng giữa “Từ khóa” với “Tiêu đề đề mục” cũng làm ảnh hưởng đến nhận thức về việc sử dụng công nghệ phục vụ công tác biên mục trong thư viện số.

Đối với ngành biên mục trong nghiệp vụ thư viện, từ khóa không có ý nghĩa quan trọng mà chỉ có subject headings – tiêu đề đề mục mới có giá trị đích thực.

Vào khoảng thời gian đầu năm 2000, những người không phải trong ngành thông tin thư viện, đặc biệt là những sinh viên công nghệ cho rằng: đã có thông tin trên Web với công cụ tra cứu search engine thì không cần thư viện nữa. Thật ra đây là một quan niệm hết sức sai lầm, vì công cụ search engine trên Internet chỉ hỗ trợ tra cứu theo từ khóa một cách máy móc, trong khi hệ thống mục lục thư viện là do con người có nghiệp vụ tổ chức, đặc biệt với giá trị của mục lục chủ đề như đã nói ở trên. Thông tin trên web không được chọn lọc và tổ chức cao như thông tin thư viện số. Những phần mềm nguồn mở hỗ trợ biên mục để xây dựng thư viện số khiến tìm kiếm thông tin trên thư viện số khác hẳn tìm tin trên web.

Kết luận

Trên bước đường CHUẨN HÓA đề HỘI NHẬP, chúng ta đã và đang thực hiện được một số công việc chẳng hạn như triển khai DEWEY và MARC 21, tiếp đến chúng ta sẽ phải thực hiện một Khung tiêu đề đề mục quốc gia.

Nếu để triển khai sử dụng khung phân loại Dewey ta phải mạnh dạn chuyển từ BBK hay 19 dãy trong phân loại tài liệu và sắp xếp kho; thì trong việc soạn thảo và sử dụng Khung tiêu đề đề mục quốc gia, mọi người cần phải quán triệt việc biên mục chủ đề chuẩn hóa như được trình bày ở trên, và nhất là phải mạnh dạn thay đổi hệ thống mục lục. Tập trung xây dựng ba hệ thống mục lục chính là Mục lục tác giả, Mục lục nhan đề, và Mục lục đề mục, trong đó Mục lục đề mục hay Mục lục chủ đề là quan trọng nhất.

Để thể hiện tốt những hệ thống mục lục này trên mạng, phần mềm quản lý thư viện phải hỗ trợ việc dò hay lướt tìm (browsing); đặc biệt đối với Mục lục đề

mục, danh sách tiêu đề đề mục được liệt kê đề dò tìm cần phải bao gồm cả những tham chiếu.

Nhân đây cũng xin đề cập đến một chuẩn mục khác chúng ta cũng cần nên tuân thủ là

KHÔNG BAO GIỜ để tên thương hiệu của một sản phẩm phần mềm xuất hiện trên trang màn hình Mục lục tra cứu của một thư viện như ở xứ ta hiện nay.

Mã ngôn ngữ	Vie
Chỉ số phân loại DDC	306.089597/C460
Thông tin về nhan đề (chính)	Cơ sở văn hoá Việt Nam / Trần Quốc Vương, Tô Ngọc Thanh
Lần xuất bản	L2
Xuất bản, phát hành	Hà Nội : Nhà xuất bản Giáo dục , 2000
Mô tả vật lý	288 tr
Tóm tắt / chú giải	cuốn sách được viết theo chương trình môn cơ sở văn hoá với 4 chương: Các khái niệm cơ bản; cấu trúc, các thiết chế và chức năng của văn hoá; Diễn trình lịch sử của văn hoá Việt Nam; Không gian văn hoá Việt Nam.
Tiêu đề bổ sung chủ đề - Thuật ngữ chỉ đề tài	Việt Nam. civiliation.
Thuật ngữ chỉ mục không kiểm soát	Việt Nam.
Thuật ngữ chỉ mục không kiểm soát	Văn hoá.
Tiêu đề mô tả bổ sung -- Tô Ngọc Thanh- Tác giả. -	
Tên người	
Dữ liệu số	

Hình 7